

HỘI THÁNH MENNONITE VIỆT NAM

HIẾN CHƯƠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2023

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	Trang 3
Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Trang 4
Chương II: TỔ CHỨC	Trang 8
Chương III: TỔNG GIÁO HỘI	Trang 9
Chương IV: CHI HỘI VÀ ĐIỂM NHÓM	Trang 18
Chương V: TẤN PHONG – BỔ NHIỆM – HỮU TRÍ, NGỪNG CHỨC - CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẦM	Trang 24
Chương VI: CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI	Trang 26
Chương VII: TÀI SẢN GIÁO HỘI	Trang 28
Chương VIII: QUAN HỆ XÃ HỘI	Trang 29
Chương IX: TÍN LÝ	Trang 30
Chương X: TU CHÍNH HIẾN CHUỖNG	Trang 40



LỜI MỞ ĐẦU

-----o0o-----

Đạo Tin Lành là đạo cứu rỗi của Ba Ngôi Đức Chúa Trời, được truyền giảng khắp thế giới. Năm 1957, thông qua “Hội Truyền giáo Mennonite Miền Đông” (Eastern Mennonite Missions) Hội Thánh Mennonite Việt Nam được thành lập, về tổ chức tự lập với “Hội Truyền giáo Mennonite Miền Đông” và tồn tại cho đến ngày nay.

Vì hoàn cảnh chiến tranh, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Hội thánh Mennonite Việt Nam phải hoạt động trong điều kiện khó khăn, nhưng con cái Chúa vẫn phát huy truyền thống yêu nước, luôn đồng hành với dân tộc, cầu nguyện cho hòa bình, độc lập, góp phần xây dựng đời sống tinh thần và đạo đức xã hội.

Ngày nay, đất nước đang thực hiện xây dựng xã hội công bằng, tự do trong điều kiện hòa bình. Hiến chương này được soạn thảo trên cơ sở kế thừa các Điều lệ và nội quy trước đây, đồng thời tôn trọng truyền thống dân tộc, phù hợp với Hiến pháp và Luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1 - DANH XƯNG.

- Danh xưng của Hội thánh là:

HỘI THÁNH MENNONITE VIỆT NAM

- Tên giao dịch quốc tế:

VIETNAM MENNONITE CHURCH (VMC)

ĐIỀU 2 - ÁN TÍN VÀ GIÁO HIỆU.

Giáo hiệu của Hội thánh Mennonite Việt Nam là hình nước Việt Nam và hình thập tự giá ở giữa.

Hội thánh Mennonite Việt Nam sử dụng hai khuôn dấu pháp lý ở cấp Tổng Giáo Hội và Chi hội, khuôn mẫu án tín như sau: ở giữa là Giáo hiệu, nửa trên là hàng chữ HỘI THÁNH MENNONITE VIỆT NAM, nửa dưới là hàng chữ TỔNG GIÁO HỘI hoặc tên Chi hội.



Con dấu Tổng Giáo Hội



Con dấu Chi Hội



Giáo hiệu Hội thánh Mennonite Việt Nam

Hình nước Việt Nam: đất nước độc lập, tự do, giàu đẹp và yêu chuộng hòa bình.

Hình thập tự giá: biểu trưng tình yêu thương và sự hy sinh của Đức Chúa Jesus gánh lấy tội lỗi của nhân loại.

Hình Kinh thánh: Hội thánh Mennonite Việt Nam đặt nền tảng trên Kinh Thánh, Sống Phúc Âm.

Hình Chim bồ câu: biểu trưng của Đức Thánh Linh và là biểu tượng của sự hòa bình, bất bạo động.

ĐIỀU 3 - TÔN CHỈ.

Tôn chỉ của Hội thánh Mennonite Việt Nam là thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi và yêu thương mọi người như lời Chúa dạy trong Kinh Thánh.

ĐIỀU 4 - MỤC ĐÍCH.

Mục đích của Hội thánh Mennonite Việt Nam là kết hợp những người Việt Nam một lòng tin kính Đức Chúa Trời, được cứu rỗi bởi Đức Chúa Jesus Christ và cậy quyền năng của Đức Thánh Linh, để thờ phượng truyền giảng Tin Lành và xây dựng Hội thánh.

ĐIỀU 5 - ĐƯỜNG HƯỚNG.

Đường hướng của Hội thánh Mennonite Việt Nam “**Sống Phúc Âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc, đồng hành cùng dân tộc và tuân thủ pháp luật**”.

ĐIỀU 6 - TRỤ SỞ

- Trụ sở Tổng Giáo Hội tạm thời đặt tại số 14K Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Việc thay đổi trụ sở Tổng Giáo hội do Ban Trị sự Tổng Giáo hội thực hiện khi 2/3 thành viên đồng thuận.

ĐIỀU 7 – ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Hội thánh Mennonite Việt Nam hoạt động trên phạm vi toàn quốc đất nước Việt Nam.

ĐIỀU 8 - LỄ NGHỊ.

Hội thánh Mennonite Việt Nam có các lễ nghị sau:

A. Thánh lễ:

(1) Lễ Báp têm (Ma thi ơ 28:19)

(2) Lễ Tiệc Thánh (I Cô rinh tô 11:24 – 25; Luca 22: 7 – 20)

B. Các giáo lễ:

(3) Lễ Giáng sinh

(4) Lễ Thương Khó

(5) Lễ Phục Sinh,

(6) Lễ Thăng Thiên

(7) Lễ Đức Thánh Linh giáng lâm,

(8) Lễ rửa chân

- (9) Lễ Thành hôn
- (10) Lễ Dâng Con,
- (11) Lễ Tang
- (12) Lễ Tấn phong Mục sư
- (13) Lễ bổ nhiệm.
- (14) Lễ cung hiến nhà thờ.
- (15) Lễ cảm tạ.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC

ĐIỀU 9 - HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA HỘI THÁNH Mennonite VIỆT NAM.

Hội thánh Mennonite Việt Nam có hai cấp hành chính đạo:

1/ Chi hội là cấp cơ sở của Giáo hội.

2/ Tổng Giáo Hội là cấp trung ương của Giáo hội, bao gồm tất cả các Chi hội, Điểm nhóm trực thuộc Hội thánh Mennonite Việt Nam.

Ngoài ra, còn có Điểm nhóm, cơ quan, ban ngành thuộc Tổng Giáo hội và Ban Đại diện.

ĐIỀU 10 - NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG.

- Hội thánh Mennonite Việt Nam là Giáo hội độc lập với các tổ chức, hệ phái Tin Lành trong nước và nước ngoài.

- Hội thánh Mennonite Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, công khai bầu cử bằng phiếu kín. Nguyên tắc này được áp dụng trong tất cả các Hội đồng và Đại hội đồng của Giáo hội.

ĐIỀU 11 - CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH CỦA GIÁO HỘI.

Tùy theo nhu cầu lâu dài hay đột xuất của Giáo hội, Ban Trị sự Tổng Giáo hội thành lập các Cơ quan của Giáo hội, các Hội đồng, các Tiểu ban, ...

CHƯƠNG III

TỔNG GIÁO HỘI

ĐIỀU 12 - CÁC ĐẠI HỘI ĐỒNG.

- 1/ Đại Hội đồng Tổng Giáo Hội tổ chức bốn (4) năm một lần.
- 2/ Đại hội đồng Giáo phẩm tổ chức mỗi năm một (1) lần.
- 3/ Đại hội đồng bất thường, tổ chức khi cần thiết, cấp bách.

ĐIỀU 13 - ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG GIÁO HỘI.

- Đại hội đồng Tổng Giáo Hội là đại hội đại biểu có thẩm quyền cao nhất của Hội thánh Mennonite Việt Nam, giữ quyền lập qui, điều hành Giáo hội;

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội chịu trách nhiệm phân bổ, triệu tập đại biểu Đại Hội đồng Tổng Giáo Hội;

- Đại Hội đồng Tổng Giáo Hội bầu cử và trao cho Ban Trị sự Tổng Giáo Hội quyền điều hành công việc của Giáo hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội đồng.

ĐIỀU 14 - ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG GIÁO HỘI.

1/ Thành phần:

- Thành viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội đương nhiệm;
- Giáo phẩm đương chức;
- Đại biểu tín hữu Chi hội, Điểm nhóm theo phân bổ của Ban Trị sự Tổng Giáo hội.

2/ Tiêu chuẩn:

Đại biểu Đại hội đồng phải là những người không vi phạm Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật của Giáo hội hoặc pháp luật Nhà nước giữa hai (02) kỳ Đại hội đồng.

3/ Nhiệm vụ, quyền hạn:

Đại biểu Đại hội đồng có quyền ứng cử, đề cử, bầu cử, phát biểu ý kiến và chất vấn Ban Trị sự Tổng Giáo Hội; có trách nhiệm giữ đúng Nội quy, kỷ luật Đại hội đồng.

ĐIỀU 15 - NHIỆM VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG GIÁO HỘI.

- Biểu quyết thông qua Hiến Chương (nếu tu chính), xem xét việc thực hành Hiến Chương (trong nhiệm kỳ).

- Hoạch định đường lối phát triển Giáo hội, ban hành những Quyết nghị để thực hiện;

- Xem xét các báo cáo của Ban Trị sự Tổng Giáo hội và giải quyết những vấn đề của Giáo hội;

- Bầu cử Chủ tọa đoàn và các Tiểu ban liên quan trực tiếp đến việc bầu cử; bầu cử Ban Trị sự Tổng Giáo Hội nhiệm kỳ mới.

ĐIỀU 16 - QUYỀN HẠN ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG GIÁO HỘI.

Đại hội đồng Tổng Giáo Hội có thẩm quyền cao nhất chấp thuận hoặc phủ quyết các vấn đề liên quan đến Giáo hội, chất vấn, khiển trách hoặc miễn nhiệm các thành viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội.

ĐIỀU 17 - NHỮNG ĐỀ NGHỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG GIÁO HỘI.

Các đề nghị trình Đại hội đồng Tổng Giáo Hội xem xét phải được Ban Trị sự Chi hội, Ban Trị sự Tổng Giáo Hội thông qua. Trong trường hợp Ban Trị sự Tổng Giáo Hội không thông qua, phải giải trình lý do.

ĐIỀU 18 - CÁCH BẦU CỬ BAN TRỊ SỰ TỔNG GIÁO HỘI.

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội nhiệm kỳ mới trình Đại hội đồng.

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội quy định thể lệ bầu cử, tiêu chuẩn ứng cử viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội.

- Ban thường trực Tổng Giáo Hội được Đại hội đồng bầu cử từng chức danh bằng phiếu kín theo nguyên tắc dân chủ.

- Thành phần còn lại của Ban Trị sự Tổng Giáo Hội được Đại hội đồng bầu cử một lần bằng phiếu kín theo nguyên tắc dân chủ. Ngay sau Đại Hội Đồng, Ban Trị Sự nhiệm kỳ mới căn cứ vào khả năng, ân tứ của từng thành viên, bầu chọn bằng phiếu kín vào vị trí thích hợp.

ĐIỀU 19 - THÀNH VIÊN BAN TRỊ SỰ TỔNG GIÁO HỘI.

1/ Thành phần:

- Hội trưởng,
- Phó Hội trưởng thứ nhất,
- Phó Hội trưởng thứ hai,
- Tổng Thư ký,
- Phó Tổng Thư Ký,
- Tổng Thủ quỹ,
- Phó Tổng Thủ Quỹ
- Các Ủy viên.

2/ Chuyên trách: Các chức vụ Hội trưởng, Phó Hội trưởng, Tổng Thư ký và Tổng Thủ quỹ chuyên trách trọn thời gian.

3/ Số lượng: Thành viên Ban Trị sự Tổng Giáo hội nhiệm kỳ kế tiếp do Ban Trị sự Tổng Giáo Hội đương nhiệm đề xuất trước khi diễn ra Đại hội đồng.

ĐIỀU 20 – ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN BAN TRỊ SỰ TỔNG GIÁO HỘI

Thành viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội phải là người có năng lực, có linh ân, nhiều kinh nghiệm phục vụ Chúa và đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật.

1/ Hội trưởng:

- Phải là Mục sư đương chức, từ 50 tuổi trở lên, có hơn 15 năm liên tục phục vụ Chúa trong Giáo hội (kể từ khi được phong chức).

2/ Phó Hội trưởng thứ nhất:

- Phải là Mục sư đương chức, từ 40 tuổi trở lên, có hơn 10 năm phục vụ Chúa liên tục trong Giáo hội (kể từ khi được phong chức).

3/ Phó Hội trưởng thứ hai:

- Phải là Mục sư đương chức, từ 40 tuổi trở lên, có hơn 10 năm liên tục phục vụ Chúa trong Giáo hội (kể từ khi được phong chức).

4/ Tổng Thư ký:

- Phải là Mục sư đương chức, từ 30 tuổi trở lên, có hơn 05 năm phục vụ Chúa liên tục trong Giáo hội (kể từ khi được phong chức).

- Có khả năng phù hợp với công tác điều hành văn phòng Tổng Giáo Hội. Soạn thảo văn thư, văn kiện của Ban Trị sự Tổng Giáo Hội và phổ biến đến Cơ quan, Chi hội, Điểm nhóm;

5/ Phó Tổng Thư Ký: phải là Mục sư hoặc Mục sư Nhiệm chức, 30 tuổi trở lên, có hơn 02 năm liên tục phục vụ Chúa trong Giáo hội (kể từ khi được phong chức hoặc công nhận).

- Có khả năng phù hợp với công tác hỗ trợ điều hành văn phòng Tổng Giáo Hội. Soạn thảo văn thư, văn kiện của Ban Trị sự Tổng Giáo Hội và phổ biến đến Cơ quan, Chi hội;

6/ Tổng thủ quỹ:

- Phải là Mục sư, từ 30 tuổi trở lên, có hơn 05 năm liên tục phục vụ Chúa trong Giáo hội (kể từ khi được phong chức).

- Có khả năng đảm trách nhiệm vụ, thu chi ngân sách hằng năm.

7/ Phó Tổng Thủ quỹ: phải là Mục sư hoặc Mục sư Nhiệm chức, từ 30 tuổi trở lên, có hơn 02 năm liên tục phục vụ Chúa trong Giáo hội (kể từ khi được phong chức hoặc công nhận).

- Có khả năng hỗ trợ đảm trách nhiệm vụ, thu chi ngân sách hằng năm;

8/ Các Ủy Viên: phải là Mục sư, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo, từ 25 tuổi trở lên, có hơn 02 năm phục vụ Chúa liên tục tại Giáo hội (kể từ khi được phong chức hoặc công nhận). Có khả năng, ân tứ trong lĩnh vực mình phụ trách.

ĐIỀU 21 - NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN TRỊ SỰ TỔNG GIÁO HỘI.

- Lãnh đạo Giáo hội, thi hành Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật và các Quyết nghị của Đại hội đồng Tổng Giáo Hội;

- Dự thảo Hiến chương tu chính trình Đại hội đồng biểu quyết thông qua; thảo luận, thống nhất ban hành các văn bản thi hành Hiến chương và Nội quy;

- Phân công các Ủy viên chuyên trách các Cơ quan, địa bàn của Giáo hội;

- Quyết định thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Chi hội và thành lập Điểm nhóm theo quy định của Hiến chương, pháp luật của Nhà nước.

- Bổ nhiệm, tấn phong, thuyên chuyển, ngưng chức, cách chức hàng Giáo phẩm, Quản nhiệm Chi hội, trưởng Điểm nhóm và trưởng các cơ quan thuộc Giáo hội.

- Tạm đình chỉ nhiệm vụ thành viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội cho đến kỳ họp Đại hội đồng gần nhất khi có 2/3 thành viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội đồng thuận bằng phiếu kín; nếu thành viên Ban Trị sự vi phạm Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật thì Ban Trị sự Tổng Giáo hội được quyền ra quyết định kỷ luật đối với thành viên đó khi đã thông qua Đại Hội Đồng.

- Quyết định việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào hoạt động tôn giáo, hoạt động quốc tế về tôn giáo; cử chức sắc, chức việc, tín đồ Giáo hội ra nước ngoài hoạt động tôn giáo, tham gia khoá đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo ở nước ngoài.

- Thực hiện công tác tổ chức các Đại hội đồng, trả lời chất vấn của các Đại biểu Đại hội đồng;

- Hợp định kỳ sáu (03) tháng một lần hoặc họp bất thường do thường trực Tổng Giáo Hội triệu tập.

ĐIỀU 22 – NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN THÀNH VIÊN BAN TRỊ SỰ TỔNG GIÁO HỘI.

1/ **Hội trưởng:** Triệu tập và Chủ tọa các Đại hội đồng, các cuộc họp Ban Trị sự Tổng Giáo Hội. Lãnh đạo và điều hành công việc Giáo

hội, là người đại diện cho Hội thánh Mennonite Việt Nam trước pháp luật và các Giáo hội bạn.

2/ **Phó Hội trưởng thứ nhất**: Phụ tá Hội trưởng, tham mưu các vấn đề nội vụ, xử lý thường vụ Hội trưởng khi được Hội trưởng ủy quyền.

3/ **Phó Hội trưởng thứ hai**: Phụ tá Hội trưởng, tham mưu các vấn đề ngoại vụ, xử lý thường vụ Hội trưởng khi được Hội trưởng ủy quyền.

4/ **Tổng Thư ký**: tổ chức, điều hành văn phòng Tổng Giáo Hội, thừa ủy nhiệm Hội trưởng khi được Hội trưởng ủy quyền.

5/ **Phó Tổng Thư ký**: Phụ tá Tổng Thư ký, thay mặt Tổng Thư ký khi cần thiết.

6/ **Tổng Thủ quỹ**: Quản lý tài chính, bảo quản sổ sách tài chính của Tổng Giáo Hội.

7/ **Phó Tổng Thủ quỹ**: Phụ tá Tổng Thủ Quỹ, thay mặt Tổng Thủ quỹ khi cần thiết.

8/ **Các Ủy viên**: Phục vụ Giáo hội tùy theo trách nhiệm được giao.

ĐIỀU 23 - THƯỜNG TRỰC TỔNG GIÁO HỘI.

1/ **Thành phần**: Thường trực Tổng Giáo Hội gồm:

- Hội trưởng,
- Phó Hội trưởng thứ nhất,
- Phó Hội trưởng thứ hai,
- Tổng Thư ký,
- Tổng Thủ quỹ,

2/ Nhiệm vụ:

- Thường trực Tổng Giáo Hội có nhiệm vụ triển khai các biểu quyết của Ban Trị sự Tổng Giáo Hội;
- Điều hành và giải quyết các việc cấp bách giữa hai (02) kỳ họp Ban Trị sự và chịu trách nhiệm trước Ban Trị sự Tổng Giáo Hội.

3/ Họp định kỳ: Mỗi tháng một lần hoặc họp bất thường do Hội trưởng triệu tập.

ĐIỀU 24 - NHIỆM KỲ CỦA BAN TRỊ SỰ TỔNG GIÁO HỘI.

- Nhiệm kỳ của Ban Trị sự Tổng Giáo Hội là bốn (04) năm;
- Mỗi thành viên đảm nhiệm một chức vụ không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

ĐIỀU 25 - TRƯỜNG HỢP BAN TRỊ SỰ TỔNG GIÁO HỘI KHUYẾT THÀNH VIÊN.

1/ Trường hợp khuyết Hội trưởng: Phó Hội trưởng thứ nhất triệu tập Ban Trị sự Tổng Giáo Hội chậm nhất (01) một tháng bỏ phiếu kín một trong hai Phó Hội trưởng đảm nhiệm chức vụ Quyền Hội trưởng cho đến khi có Đại Hội đồng bất thường.

2/ Trường hợp khuyết thành viên: Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên nào thì Ban Trị sự Tổng Giáo Hội đề cử một trong các thành viên kiêm nhiệm cho đến Đại hội đồng Tổng Giáo hội kế tiếp hoặc Đại hội đồng bất thường.

ĐIỀU 26 - ĐẠI HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG TỔNG GIÁO HỘI.

Đại hội đồng bất thường Tổng Giáo Hội được tổ chức khi có việc quan trọng, bất thường, cấp bách mà Ban Trị sự Tổng Giáo Hội

không thể giải quyết được, khi có 2/3 thành viên Ban Trị sự Tổng Giáo Hội, hoặc 1/3 Tổng Chi hội và điểm nhóm yêu cầu.

ĐIỀU 27 - ĐẠI HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM

1/ **Mục đích:** Đại Hội Đồng Giáo Phẩm được tổ chức thường niên cho hàng Giáo Phẩm do Ban Trị sự Tổng Giáo hội triệu tập. Mục đích bồi linh, thảo luận về công tác mục vụ, góp ý với Ban Trị sự Tổng Giáo Hội và triển khai các chính sách tôn giáo của Chính phủ.

2/ Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Phẩm:

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội.
- Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo và Nữ Truyền đạo.
- Mục sư, Truyền đạo hưu trí, Quả phụ và vợ Mục sư được mời tham dự với tư cách Đại biểu không chính thức.

3/ Quyền hạn của Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Phẩm:

Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Phẩm có quyền đề xuất, góp ý, kiến nghị với Ban Trị sự Tổng Giáo Hội và có trách nhiệm tuân thủ Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật Đại Hội Đồng.

ĐIỀU 28 - TÀI CHÍNH TỔNG GIÁO HỘI.

- Thu từ nguồn dâng hiến ít nhất 1/10 tổng số thu hàng tháng của Chi hội, Điểm nhóm;

- Thu từ các khoản dâng hiến khác;
- Do kế hoạch tự túc.

CHƯƠNG IV

CHI HỘI VÀ ĐIỂM NHÓM

ĐIỀU 29 – QUYỀN CÔNG NHẬN CHI HỘI, ĐIỂM NHÓM

- Quyền công nhận Chi hội, Điểm nhóm thuộc Hội thánh Mennonite Việt Nam, do Ban Trị sự Tổng Giáo hội quyết định.

- Việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Chi hội thuộc thẩm quyền của Ban Trị Sự Tổng Giáo Hội. Trình tự thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Chi hội theo quy định của Hiến chương và pháp luật Nhà nước.

- Việc thành lập Điểm nhóm thuộc thẩm quyền của Ban Trị sự Tổng Giáo hội. Trình tự thành lập Điểm nhóm theo quy định của Hiến chương và pháp luật Nhà nước.

ĐIỀU 30 - NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHI HỘI.

- Có trách nhiệm rao giảng Tin Lành của Cứu Chúa Jêsus Christ; thi hành Hiến chương của Giáo hội, Quyết nghị của Tổng Giáo Hội, và Biểu quyết của Ban chấp sự, Ban Trị sự Chi hội.

- Có trách nhiệm gây dựng ngân quỹ cho hoạt động của Chi hội và dâng hiến ít nhất 1/10 tài chính vào ngân quỹ Tổng Giáo Hội.

- Chấp hành quyết định khen thưởng, kỷ luật của Ban Trị sự Tổng Giáo hội đối với hàng giáo phẩm, Quản nhiệm, Trưởng điểm nhóm.

- Cử đại biểu tham dự Đại hội đồng Tổng Giáo hội theo phân bổ của Ban Trị sự Tổng Giáo hội.

- Đề xuất Ban Trị sự Tổng Giáo hội mời tổ chức, cá nhân người nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo; Đề xuất Ban Trị sự Tổng Giáo hội cử chức sắc,

chức việc và tín hữu ra nước ngoài hoạt động tôn giáo, tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng tôn giáo ở nước ngoài.

- Không được mời tổ chức, cá nhân không đồng tín lý đến thực hiện các hoạt động tôn giáo tại Chi hội, Điểm nhóm do mình quản nhiệm, phụ trách.

ĐIỀU 31 - PHÂN HẠNG VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHI HỘI.

1/ Phân hạng:

- a. **Chi hội tự lập**: Tự lập về tài chính có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo làm Quản nhiệm.
- b. **Chi hội tự dưỡng**: Chưa tự lập về tài chính có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo làm Quản nhiệm.

2/ Quyền hạn:

- a. **Chi hội tự lập**: Được tự lập về tài chính, được quyền lưu, mời Quản nhiệm, Phụ tá Quản nhiệm. Điều hành công việc Chi hội dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban Chấp sự, Ban Trị sự Chi hội và Ban Trị sự Tổng Giáo Hội.
- b. **Chi hội tự dưỡng**: Chưa tự lập về tài chính, không được quyền lưu, mời Quản nhiệm, Phụ tá Quản nhiệm. Điều hành công việc Chi hội dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban Chấp sự, Ban Trị sự Chi hội và Ban Trị sự Tổng Giáo Hội.

ĐIỀU 32 - BAN CHẤP SỰ CHI HỘI.

- Chấp sự được Hội đồng thường niên Chi hội bầu cử bằng phiếu kín;

- Phải là tín hữu chính thức, trên 19 tuổi, đã nhận Báp tem ít nhất hai (02) năm, thường xuyên sinh hoạt Chi hội ít nhất một (01) năm, có đủ đức tính tốt như lời Chúa dạy trong Kinh Thánh (I Timôthê 3:8 – 13) và đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật Nhà nước;

- Ban Chấp sự có ít nhất năm (05) người;

- Nhiệm kỳ của Chấp sự là hai (02) năm.

ĐIỀU 33 - BAN TRỊ SỰ CHI HỘI.

- Quản nhiệm và Ban Chấp sự Chi hội bầu cử Ban Trị sự Chi hội bằng phiếu kín;

- Nhiệm kỳ của Ban Trị sự Chi hội là hai (02) năm;

- Thành viên Ban Trị sự phải có khả năng phù hợp với nhiệm vụ được giao, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật Nhà nước;

- Ban Trị sự Chi hội là Thường trực của Ban Chấp sự Chi hội.

ĐIỀU 34 - THÀNH PHẦN BAN TRỊ SỰ CHI HỘI.

Dưới quyền chủ tọa của Quản nhiệm, Ban Trị sự Chi hội gồm có: Thư ký, Thủ quỹ, và các Ủy viên.

Thường trực Ban Trị sự gồm có: Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và hai (02) Ủy viên.

ĐIỀU 35 - CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP SỰ VÀ BAN TRỊ SỰ CHI HỘI.

- Nhiệm vụ của Ban Chấp sự là lập kế hoạch, phát triển Chi hội, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thường niên của Chi hội và Ban Trị sự Tổng Giáo Hội.

- Nhiệm vụ của Ban Trị sự là điều hành công việc trong Chi hội và chịu trách nhiệm báo cáo hoạt động với Ban Chấp sự Chi hội.

- Ban Chấp sự có quyền miễn nhiệm các thành viên Ban Trị sự (trừ Quản Nhiệm), tạm đình chỉ chức vụ Chấp sự cho đến kỳ Hội đồng gần nhất của Chi hội khi có 2/3 Chấp sự chấp thuận mà không cần thông qua Ban Trị Sự Tổng Giáo Hội, nhưng phải báo cáo về Ban Trị Sự Tổng Giáo hội biết.

ĐIỀU 36 - QUYỀN TRIỆU TẬP VÀ CHỦ TỌA CUỘC HỌP BAN CHẤP SỰ, BAN TRỊ SỰ CHI HỘI.

- Quản nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp sự, Ban Trị sự;

- Khi cần thiết có 2/3 Chấp sự yêu cầu họp thì Quản nhiệm phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp;

- Trong trường họp khuyết Quản nhiệm, Thư ký Chi hội có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp sự, Ban Trị sự;

- Ban Chấp sự họp định kỳ ít nhất ba (03) tháng một (01) lần;

- Ban Trị sự họp định kỳ ít nhất mỗi tháng một (01) lần hoặc khi cần thiết.

ĐIỀU 37 - HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN CHI HỘI.

Quản nhiệm triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng thường niên Chi hội, được tổ chức hằng năm trong khoảng tháng giêng đến tháng hai Dương lịch và được thông báo trước hai (02) tuần.

ĐIỀU 38 - HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG CHI HỘI.

Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa Hội đồng bất thường Chi hội khi có việc cấp bách, quan trọng mà Ban Chấp sự, Ban Trị sự không thể giải quyết được, và được thông qua trước một (01) tuần.

ĐIỀU 39 - HỘI ĐỒNG LƯU HOẶC MỜI QUẢN NHIỆM.

Ban Trị sự Tổng Giáo Hội cử đại diện triệu tập và chủ tọa Hội đồng lưu hoặc mời Quản nhiệm, được tổ chức sau mỗi nhiệm kỳ của Quản nhiệm, để trưng cầu ý kiến của Tín hữu về việc lưu nhiệm Quản nhiệm hoặc mời Tân Quản nhiệm và được thông báo trước một (01) tháng.

ĐIỀU 40 - HỘI ĐỒNG BỒI LINH CHI HỘI.

Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa Hội đồng bồi linh Chi hội được tổ chức định kỳ hàng năm để bồi linh cho Chi hội.

ĐIỀU 41 - TRƯỜNG HỢP CHI HỘI KHÔNG TỔ CHỨC CÁC HỘI ĐỒNG CHI HỘI.

Ban Trị sự Tổng Giáo Hội có quyền can thiệp, tìm hiểu lý do trong trường hợp Chi hội không tổ chức các Hội đồng Chi hội, để giúp đỡ Chi hội tổ chức Hội đồng khi cần thiết.

Điều 42 - ĐIỂM NHÓM

- Có trách nhiệm rao giảng Tin Lành của Cứu Chúa Jêsus Christ; thi hành Hiến chương của Giáo hội, Quyết nghị của Tổng Giáo Hội, và Biểu quyết của Ban chấp sự, Ban Trị sự Điểm nhóm.

- Có trách nhiệm gây dựng ngân quỹ cho hoạt động của Điểm nhóm và dâng hiến ít nhất 1/10 tài chính vào ngân quỹ Tổng Giáo Hội.

- Chấp hành quyết định khen thưởng, kỷ luật của Ban Trị sự Tổng Giáo hội đối với hàng giáo phẩm, Trưởng điểm nhóm.

- Cử đại biểu tham dự Đại hội đồng Tổng Giáo hội theo phân bổ của Ban Trị sự Tổng Giáo hội.

- Không mời tổ chức, cá nhân không đồng tín lý đến thực hiện các hoạt động tôn giáo tại Điểm nhóm do mình phụ trách.

- Ngoài các quy định trên, Điểm nhóm mới gia nhập Hội Thánh Mennonite Việt Nam cần tuân thủ thêm những quy định sau:

- + Đang sinh hoạt độc lập ít nhất 3 tháng
- + Có số lượng sinh hoạt tối thiểu 12 người.
- + Có đơn xin gia nhập Hội thánh Mennonite Việt Nam
- + Cam kết hiện tại đang sinh hoạt độc lập và hiện tại đang không thuộc thành viên các giáo hội khác, thực hiện theo đúng hiến chương điều lệ Hội Thánh Mennonite Việt Nam, tuân thủ luật pháp nhà nước.

ĐIỀU 43 - TÍN HỮU.

- Tín hữu là người tin nhận Cứu Chúa Jesus Christ, gồm tín hữu đã nhận Báp tem và tín hữu chưa nhận Báp tem chấp hành Hiến Chương của Hội Thánh Mennonite Việt Nam.

- Các tín hữu muốn chuyển hoặc nhập vào Chi hội, Điểm nhóm sẽ do Ban chấp sự của Chi hội, Điểm nhóm đó xét duyệt theo cùng tín lý và có thời gian sinh hoạt với Chi hội, Điểm nhóm đó thường xuyên ít nhất 6 tháng.

CHƯƠNG V

TẤN PHONG – BỔ NHIỆM – HỮU TRÍ NGỪNG CHỨC - CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM

ĐIỀU 44 - QUYỀN TẤN PHONG MỤC SƯ.

Ban Trị sự Tổng Giáo Hội có quyền tấn phong Mục sư theo quy chế của Tổng Giáo Hội.

ĐIỀU 45 - QUYỀN BỔ NHIỆM, CÁCH CHỨC, NGỪNG CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM.

- Hàng Giáo Phẩm của Giáo Hội gồm: Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo và nữ truyền đạo.

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội có quyền phong chức, ngưng chức, cách chức Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo và nữ truyền đạo.

ĐIỀU 46 - MỤC SƯ VÀ MỤC SƯ NHIỆM CHỨC

- Mục sư là những người được ơn Chúa gọi, có đời sống đạo đức, có những cống hiến cho Hội thánh, đã tốt nghiệp từ lớp Mục vụ Thần học Mennonite trở lên hoặc tương đương, là mục sư nhiệm chức được Giáo hội công nhận, có từng trải trong công tác hầu việc Chúa trong vai trò chăn bầy, lãnh đạo (ít nhất 4 năm) đáp ứng đầy đủ tư cách công dân theo quy định của pháp luật.

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội xét công nhận và phong phẩm Mục sư Nhiệm chức cho sinh viên tốt nghiệp từ lớp Mục vụ Thần học Mennonite trở lên hoặc tương đương đang trong công tác hầu việc Chúa với vai trò chăn bầy (ít nhất 2 năm), đáp ứng đầy đủ tư cách công dân theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 47 - TRUYỀN ĐẠO VÀ NỮ TRUYỀN ĐẠO.

Ban Trị sự Tổng Giáo Hội xét công nhận và phong phẩm Truyền đạo và Nữ Truyền đạo cho nữ sinh viên tốt nghiệp lớp Mục vụ Thần học Mennonite, đáp ứng đầy đủ tư cách công dân theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 48 - NGHỈ PHÉP VÀ HƯU TRÍ.

1/ Nghỉ phép:

Hàng Giáo phẩm đương nhiên đều được nghỉ phép thường niên 15 ngày và được hưởng lương tháng 13.

2/ Xét đình hưu trí, quả phụ:

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội xét đơn xin hưu trí của Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo từ tuổi 65, nữ Truyền đạo từ tuổi 60;

- Ban Trị sự Tổng Giáo Hội qui định quy chế trợ cấp hưu trí và quả phụ cho Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo và Nữ Truyền đạo;

- Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo, nữ Truyền đạo hưu trí và quả phụ Mục sư cùng gia đình cần bàn giao cơ sở sau ba (03) tháng sau khi hết nhiệm vụ;

- Chi hội cần quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Truyền đạo, nữ Truyền đạo hưu trí và quả phụ Mục sư, Mục sư nhiệm chức cộng tác hầu việc Chúa tại địa phương mình.

CHƯƠNG VI

CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI

ĐIỀU 49 - CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI THÁNH MENNONITE VIỆT NAM.

Các cơ quan do Đại hội đồng Tổng Giáo hội hoặc Ban Trị sự Tổng Giáo Hội thành lập để đảm nhận các công việc như: Đào tạo, bồi dưỡng giáo lý, mục vụ; hoạt động xã hội; kiến thiết – xây dựng; thanh thiếu niên, tráng niên; nữ giới,.... được gọi là cơ quan của Hội thánh Mennonite Việt Nam.

Cơ quan của Hội thánh Mennonite Việt Nam được thành lập, giải thể theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 50 - ĐẠI DIỆN TỈNH, THÀNH PHỐ.

1. Thành phần:

- Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ năm (05) Chi hội, Điểm nhóm được quyền cử một (01) Đại diện; trên năm (05) Chi hội, Điểm nhóm được cử Ban Đại diện. Đại diện (Ban Đại diện) do Quản nhiệm, Trưởng điểm nhóm các Chi hội, Điểm nhóm hiệp thương đề cử theo quy định của pháp luật và phải được Ban Trị sự Tổng Giáo Hội công nhận.

- Ban Đại diện không quá ba (03) thành viên. Gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên.

- Nhiệm kỳ Đại diện và Ban Đại diện là hai (02) năm.

2. Nhiệm vụ của Đại diện, Ban Đại diện tỉnh, thành phố:

- Đầu mối liên hệ với cơ quan Chính quyền địa phương, thúc đẩy các Chi hội, điểm nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ Giáo hội và Xã hội;

- Hỗ trợ Ban Trị sự Tổng Giáo Hội mở các lớp bồi dưỡng Kinh Thánh tại địa phương, nhằm bồi dưỡng người phục vụ Chúa, đáp ứng những nhu cầu của các Chi hội, Điểm nhóm;

- Hỗ trợ Ban Trị sự Tổng Giáo Hội tổ chức Hội đồng bồi linh hàng năm, Hiệp nguyện hàng tháng, các lớp Bồi dưỡng Linh vụ cho Quản nhiệm, Chấp sự và Tín hữu.

CHƯƠNG VII

TÀI SẢN GIÁO HỘI

ĐIỀU 51 - QUYỀN QUẢN TRỊ TÀI SẢN CỦA HỘI THÁNH Mennonite VIỆT NAM.

1/ Hội thánh Mennonite Việt Nam có tư cách pháp nhân, có quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất theo quy định luật pháp;

2 / Hội đồng Quản trị Tài sản Giáo hội do Ban Trị sự Tổng Giáo Hội đề cử có quyền nhân danh Hội thánh Mennonite Việt Nam quản trị tài sản của Giáo hội.

ĐIỀU 52 - QUYỀN THU HỒI TÀI SẢN.

1/ Ban Trị sự Tổng Giáo Hội có quyền quyết định thu hồi tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Giáo hội đã được Nhà nước công nhận mà bị chiếm dụng, sở hữu trái phép hoặc không tuân phục tổ chức của Hội thánh Mennonite Việt Nam.

2/ Hội đồng Quản trị Tài sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Ban Trị sự Tổng Giáo Hội theo luật pháp.

ĐIỀU 53 - QUYỀN ĐOẠN MÃI VÀ CHUYỂN NHƯỢNG.

1/ Hội đồng Quản trị Tài sản có quyền chuyển nhượng và đoạn mãi theo luật pháp sau khi được Ban Trị sự Tổng Giáo Hội chấp thuận.

2/ Các hành vi thể hiện quyền Quản trị Tài sản phải được công khai đúng quy định của luật pháp.

CHƯƠNG VIII

QUAN HỆ XÃ HỘI

ĐIỀU 54 - QUAN HỆ VỚI CÁC TỔ CHỨC TIN LÀNH KHÁC.

- Hội thánh Mennonite Việt Nam hiệp thông với các hệ phái Tin Lành cùng tín lý trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

- Hội thánh Mennonite Việt Nam đón nhận các cá nhân, tổ chức Tin Lành độc lập cùng tín lý và công nhận hiến chương này.

ĐIỀU 55 - BỒN PHẬN ĐỐI VỚI XÃ HỘI.

- Hội thánh Mennonite Việt Nam tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

- Hội thánh Mennonite Việt Nam hoạt động theo Hiến pháp và Luật pháp của Nhà nước, tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

- Giáo dục Tín hữu về lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng Tổ quốc.

CHƯƠNG IX

TÍN LÝ

Tín lý của Hội thánh Mennonite Việt Nam, đặt nền tảng trên Kinh Thánh (Cựu Ước và Tân Ước, gồm 66 sách) để giải thích và thực hành đức tin.

ĐIỀU 56 - ĐỨC CHÚA TRỜI.

- Chỉ có một Đức Chúa Trời hằng sống, vô hạn, Ngài là Đấng Tạo Hóa;

- Ngài là Đức Chúa Cha, Đấng Tự hữu, Hằng hữu, Toàn thiện, Toàn mỹ, Vô thủy, Vô chung ... (1 Cô 8: 4, 6; Thi 90: 2; Khải 5:13, 14; Giê 10: 10; Rô 16: 27; Xuất 3: 14; I Gi 4: 8; Gi 3: 16; Phục 6:4).

ĐIỀU 57 - ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST.

- Đức Chúa Jesus Christ là Đức Chúa Con, được thai dựng bởi Đức Thánh Linh qua trinh nữ Ma-Ri (không có người nào được chịu thai giống như vậy);

- Ngài là Ngôi Hai Đức Chúa Trời, đồng đẳng, đồng quyền, đồng thể yếu, hằng hữu với Đức Chúa Cha;

- Ngài là Đức Chúa Trời trọn vẹn cũng là Con Người trọn vẹn, thánh khiết, vô tội tuyệt đối, là Cứu Chúa duy nhất của loài người.

(Ê-sai 7: 14; Giăng 1: 1-3; Cô-lô-se 1: 15; I Ti-mô-thê 2: 5-8; Phi-líp 2:5-8).

ĐIỀU 58 - ĐỨC THÁNH LINH.

- Đức Thánh Linh là Ngôi Ba Đức Chúa Trời, đồng đẳng, đồng quyền, đồng thể yếu và hằng hữu với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con;

- Đức Thánh Linh là Thần Lẽ thật ban ơn cứu rỗi, tái sanh, thánh hóa người tin, và dẫn dắt Hội thánh;

- Đức Thánh Linh tác động vào cuộc sáng tạo, là Thần ngăn trở kẻ Tội ác (Ma quỷ) để ý chỉ của Đức Chúa Trời Ba Ngôi được trọn vẹn;

- Đức Thánh Linh là Thần Yên ủi, đưa dẫn, hỗ trợ và cứu giúp người tin đạt đến bậc thành nhân trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời và gìn giữ họ trong sự cứu rỗi trọn vẹn;...(Gi 14:16, 17, 26; 16: 7- 14; GaL 5: 22; II Tê 2: 13; Êph 1:13-14; Châm 8; Ê-sai 11: 2; I Cô 1: 30; 2: 10-11).

ĐIỀU 59 - ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI.

Hội thánh Mennonite Việt Nam tin nhận Đức Chúa Trời Ba Ngôi: Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Con là Đức Chúa Trời, và Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Ba Ngôi hiệp một đồng thể yếu, đồng đẳng, đồng bản tánh và hiệp lại làm một Đức Chúa Trời trọn vẹn. (Gi 14:23; Sáng 1: 3,26; II Cô 13: 13; Khải 22:16-19; Giu đê 24).

ĐIỀU 60 - CÔNG CUỘC SÁNG TẠO.

- Đức Chúa Trời tạo dựng loài người theo hình ảnh của Ngài và cuộc tạo dựng này không bởi sự tiến hóa hay do quá trình tiến hóa;

- Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi vật trong vũ trụ từ chỗ không không, theo quy luật riêng để chúng sinh sản và phát triển “tùy theo loại”;

- Đức Chúa Trời Ba Ngôi đã hoàn thành công cuộc sáng tạo theo ý chỉ và chương trình trọn lành của Ngài; ... (Gi 1: 1-3; Thi 8: 19; Hêb 1: 1-3; 2: 6-7; Sáng 1,2).

ĐIỀU 61 - CÔNG CUỘC CỨU RỖI.

a/ **Sự sa ngã.**

- Đức Chúa Trời tạo dựng loài người từ buổi ban đầu rất tốt lành, nhưng đã sa ngã vì không thắng được sự cám dỗ trong cuộc thử nghiệm. Con người đã sa vào tội lỗi không phải do tình cờ mà do sự lựa chọn theo ý riêng.

- Từ khi bị cám dỗ, con người bị hư hoại cả thân thể lẫn linh hồn, bị rửa sả, bị định tội và không thể tự giải thoát. Do đó, con người không bao giờ được giải cứu nếu không nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Jesus Christ; ... (Rô 5:12; Sáng 1: 26-28; II Côl 1: 3; Êp 2: 1-3,8-9; Gi 1: 14; 3: 36).

b/ Sự chuộc tội.

- Loài người nhận được sự cứu rỗi do ân điển, qua Đấng Trung bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người là Đức Chúa Jesus Christ, Đấng được Đức Chúa Trời sai xuống thế gian. Ngài mang lấy hình thể yếu đuối như chúng ta song không hề phạm tội. Ngài vâng phục Đức Chúa Trời trọn vẹn, và bởi huyết của Ngài trên Thập tự giá, làm giá chuộc tội chúng ta;

- Đức Chúa Jesus Christ chịu chết trên Thập tự giá là một sự hy sinh tự nguyện. Ngài gánh lấy địa vị tội nhân thay cho chúng ta và Ngài đã sống lại từ cõi chết, hiện nay ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để cầu thay cho chúng ta; ... (Rô 3:22, 24-25; 8: 30; 2 Cô 5:19-21; Philíp 2: 5-11; Hê 4: 14-15).

c/ Ân điển và sự đổi mới:

- Tội nhân được hưởng ơn cứu rỗi do tin nhận Đức Chúa Jesus Christ, từng trải sự tái sanh, tức là sự dựng nên mới trong Chúa Cứu Thế Jesus Christ, do sự sống bất diệt của Đức Chúa Trời ban cho qua Đức Thánh Linh, hoàn toàn không do nỗ lực riêng và công đức của bất cứ ai;

- Do ơn Chúa mà chúng ta được hưởng ơn cứu rỗi bởi lòng ăn năn và đức tin, khiến đời sống chúng ta đổi mới và bước đi trong sự thuận phục Đức Thánh Linh. (Gi 1: 12-14; 2 Cô 5: 17; Gi 10: 28-29; Êph 2: 8-9).

ĐIỀU 62 - KINH THÁNH.

- Kinh Thánh gồm Cựu ước (39 sách) và Tân ước (27 sách), Kinh Thánh là lời thành văn của Đức Chúa Trời, được Thánh Linh soi dẫn, Đức Chúa Trời đã mặc khải và soi sáng cho các Trượng giả thời Cựu ước và Tân ước; khi nói Kinh Thánh được hà hơi nghĩa là được Đức Chúa Trời điều khiển các Trượng giả một cách siêu nhiên bởi Đức Thánh Linh, và tể trị mọi điều họ viết trong nguyên bản đều được hướng dẫn khỏi mọi sai lầm, vô luận trong bất cứ lãnh vực nào;

- Kinh Thánh giải bày ý chỉ và đường lối của Đức Chúa Trời cho loài người, là mực thước đo đức tin và đời sống đạo đức của tín đồ. Kinh Thánh cũng là tiêu chuẩn tuyệt đối của đời sống kẻ tin, là cơ sở mà Đức Chúa Trời sẽ phán xét mọi tư tưởng và hành vi của nhân loại; ... (Rô 15:4; 2 Ti 3: 15; 1 Phi 1: 22-25; Gi 12: 48).

ĐIỀU 63 - HỘI THÁNH.

a/ Hội thánh vô hình:

- Chúa Jesus Christ là đầu của Hội thánh, trong đó bao gồm những người đã tin nhận Đức Chúa Jesus Christ, được tái sinh bởi Đức Thánh Linh, hiệp một trong danh Đức Chúa Jesus Christ, ở khắp mọi nơi, mọi thời đại, hiệp nên một thân thể thiêng liêng;

- Hội thánh vô hình thuộc về Vương quốc Đức Chúa Trời, bao gồm thời Cựu ước, Tân ước, và cõi lai sanh; ... (Gi 17:21-23; Công vụ 20: 28; Êph 3: 10; 5: 22-27; Hê 12: 22-24; Khải 19: 6-8).

b/ Hội thánh hữu hình:

- Hội thánh hữu hình được chấn dấy bởi Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo bao gồm những người đã tin nhận Đức Chúa Jesus Christ, tuân giữ các thánh lễ do Đức Chúa Trời thiết lập và ban truyền;

- Hội thánh thực thi Sứ mạng cuối cùng của Chúa: môn đồ hóa muôn dân, nhơn Danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh làm Báp têm cho mọi kẻ tin, và dạy họ giữ hết mọi điều Chúa truyền;

- Hội thánh địa phương có quyền tự lập để quản trị Hội thánh. Các Hội thánh địa phương cùng hiệp nhau trong tinh thần hỗ trợ rao truyền sự cứu rỗi của Đức Chúa Jesus Christ; ... (Mác 16: 15; Mat 28: 18-20; Công vụ 2:42-47).

ĐIỀU 64 - ÂN TỨ CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

- Ân tứ của Đức Thánh Linh là sự ban cho từ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, nên không ai có quyền ganh tỵ hay chiếm độc quyền, cũng không ai có thể tự tạo hoặc truyền thụ cho người khác. Để kiện toàn Hội thánh, Đức Thánh Linh ban ân tứ của Ngài cho mọi người tin, không phân biệt ai;

- Các ân tứ của Đức Thánh Linh bao gồm:

(1) Chức vụ: Tiên tri, Sứ đồ, Mục sư (Giám mục, Trưởng lão), Giáo sư, Người giảng Tin Lành, Chấp sự;

(2) Công việc: Dạy dỗ, khuyên bảo, cai quản, bố thí, chữa bệnh,

...

(3) Trí thức thuộc linh: Ôn nói tiên tri, lời nói khôn ngoan, sự thông biết, sự phân biệt các thần, sự nói ngôn ngữ mới, và sự thông giải;

...

- Mọi ân tứ đều được thực thi theo nguyên tắc: “Và, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ

khác nhau nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Mọi điều đó là công việc của đồng một Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người.” (1 Cô 12: 4-11). (1 Cô 12; Rô 12: 3-8; Êph 4: 4-16; Công vụ 8: 4-24).

ĐIỀU 65 - BÔNG TRÁI CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

- Đức Chúa Trời Ba Ngôi ban cho Cơ đốc nhân sự sống đời đời. Khi có sự sống của Chúa sẽ kết quả bằng Bông Trái Đức Thánh Linh, được thể hiện qua nếp sống với mục đích tôn vinh Đức Chúa Trời và dắt đem tội nhân về sự cứu rỗi;

- Bông Trái Đức Thánh linh, tức là sự yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại và tiết độ, (Galati 5:22), ... (1 Phi 1:3-11; 2 Phi 1:3-9).

ĐIỀU 66 - THỜ PHƯỢNG VÀ TÔN VINH ĐỨC CHÚA TRỜI.

a/ Chúa Nhật:

- Chúa nhật là ngày thứ nhất trong tuần lễ mà Hội thánh đầu tiên đã nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi để kỷ niệm ngày Đức Chúa Jesus Christ từ kẻ chết sống lại (Gi 20: 19; Công vụ 2: 1);

- Chúa nhật còn gọi là Ngày của Chúa, trong ngày yên nghỉ thánh này, Hội thánh khắp nơi trên thế giới nghỉ các công việc mình, tùy điều kiện hiệp lại để tôn vinh Đức Chúa Trời và làm chứng ơn cứu rỗi cho người chưa tin nhận Ngài.

b/ Tại nhà Tín hữu:

Mỗi gia đình tín hữu nên giữ giờ thờ phượng Gia đình, cầu nguyện tôn vinh Chúa, và bước đi trong sự tin kính Ngài. (Công vụ 2: 46- 47; 28: 30-31; Êph 6: 1-9).

ĐIỀU 67 - SỰ NÓI NGÔN NGỮ MỚI VÀ ƠN CHỮA BỆNH.

a/ Nói ngôn ngữ mới:

- Trong ngày Ngũ tuần đầu tiên tại Giê-ru-sa-lem ân tứ được ban cho với mục đích công bố và rao truyền ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho người Do Thái và sau người ngoại bang để hiệp họ nên một trong thân thể là Hội thánh Chúa trên đất (Công vụ 2: 8, 14, 17; 10: 44-47);

- Đây là ân tứ được ban cho người để gây dựng mình. Khi bày tỏ có tính cách chung phải có người thông giải, nếu không người đó phải làm thính (1 Cô 14: 27-28).

b/ Ơn cầu nguyện chữa bệnh và phép lạ:

- Là dấu hiệu của đặc quyền của 12 Sứ đồ (Mat 10: 1; Luca 9: 1-2), và các môn đồ (Lu 10: 9);

- Là ơn Chúa ban cho Hội thánh khi hiệp nhau xức dầu cầu nguyện (Giacơ 5:14-16);

- Mọi phép lạ đều do Đức Chúa Trời thực hiện và do lòng tin của người nhận. Tuy nhiên, phép lạ được ban cho hay không đều hoàn toàn đến từ Đức Chúa Trời, theo ý muốn và thời điểm của Chúa. (Mat 12: 38-45; Mác 9:18, 28).

c/ Cảnh giác về sự lạm dụng các ân tứ:

Một số tín hữu Hội thánh Cô-rinh-tô đã lạm dụng ân tứ nói tiếng lạ, gây nên kiêu ngạo, chia rẽ trầm trọng (1 Cô 12:14).

ĐIỀU 68 - PHỤC VỤ HỘI THÁNH.

Tín hữu thường xuyên tham gia thờ phượng Chúa tại nhà thờ, nhà nguyện, các điểm nhóm và sốt sắng ca ngợi Chúa, dâng hiến,

thăm viếng, làm chứng, chia sẻ, truyền giảng, cũng như các công tác gây dựng và phát triển Hội thánh. (Công vụ 2: 42-47; Công vụ 1:8; 8-9).

ĐIỀU 69 - RAO GIẢNG PHÚC ÂM.

Chúa Jesus đã trao phó Nhiệm mạng trọng yếu là mỗi Cơ đốc nhân phải trung tín rao truyền đạo cứu rỗi cho mọi người, và đặt công tác truyền giảng Phúc âm lên hàng đầu, dù gặp thời hay không gặp thời. (Mác 16:15; Mat 28:18-20; 2 Ti 4:1-5).

ĐIỀU 70 - GIA ĐÌNH CƠ ĐỐC.

- Mọi người phải tôn trọng hôn nhân, chỉ một vợ một chồng và chung thủy suốt đời; Hội thánh không chấp nhận ly hôn, ngoại trừ trường hợp ngoại tình. Người sống độc thân phải biệt riêng đời sống cho Chúa, Lời Chúa lên án những hình thức luyến ái như: tiền hôn nhân, đồng tính luyến ái, đa thê, ngoại hôn nhân, loạn luân, vô luân, ...

- Vợ chồng, cha mẹ, con cái và mọi người trong gia đình phải có lòng hiếu thảo, vâng phục, yêu thương, trung tín, thủy chung và tôn trọng nhau. (Êph 5: 22-23; Mat 19: 9; Hêb 13: 4; Sáng 19: 1-11).

ĐIỀU 71 - TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI.

a/ Yêu thương, giúp đỡ:

- Loài người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, nên mỗi Cơ đốc nhân kính Chúa thì phải yêu người;

- Mỗi Cơ đốc nhân có trách nhiệm xây dựng xã hội mình đang sống. Phải yêu thương cứu giúp mọi người trong hoàn cảnh khôn khó;

- Khi đồng bào ruột thịt gặp thiên tai bão lụt, lũ lụt, v.v... con cái Chúa phải hết lòng hiệp cùng Hội thánh góp phần cứu trợ đồng bào mình;

- Tham gia các công tác xã hội để giúp đỡ đồng bào nghèo như: mở Chẩn y viện khám bệnh và phát thuốc miễn phí;

- Xây trường học miễn phí;

- Mở trường dạy nghề, mở lớp dạy cắt may;

- Mở nhà trẻ miễn phí; v.v...được sự hỗ trợ từ MCC (Mennonite Central Committee).

- Tham gia các công tác tại địa phương, giữ tinh đoàn kết, hết lòng phục vụ an sinh xã hội và cầu sự bình an cho mọi người. (Sáng 1: 26-28; Gia 1: 27; 2: 14-17; Hê 12: 14; 1 Ti 2: 1-2).

b/ Bôn phân công dân:

- Vâng phục nhà cầm quyền, vì họ do Đức Chúa Trời lập nên;

- Cầu nguyện cho nhà cầm quyền để họ thi hành trật tự và công bằng xã hội;

- Tôn trọng pháp luật hiện hành, làm tròn mọi nghĩa vụ công dân hợp với Tín lý;

- Sự tự do của Cơ đốc nhân không làm có vấp phạm cho kẻ khác. (Rô 13: 1-7; 1 Phi 2: 13-17; Mat 17: 24-27).

ĐIỀU 72 - SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST.

- Sự truyền bá Phúc âm trong thời đại ân điển kể từ khi Đức Chúa Jesus Christ giáng sinh cho đến khi Chúa Jesus tái lâm, Đức Chúa Trời lựa chọn trong thế gian những người được biệt riêng gọi là Hội thánh của Đức Chúa Jesus Christ. Khi sự cứu rỗi được rao truyền khắp nơi và số người được chọn vào Hội thánh đầy đủ, thì Chúa Cứu Thế Jesus sẽ thành linh từ trời trở lại trần gian, theo thì giờ Đức Chúa Cha ấn định (không ai biết trước), để tiếp rước Hội thánh lên không trung gặp Chúa;

- Sau đó Chúa Cứu Thế sẽ lập nước Bình an trên đất, các Thánh đồ sẽ cùng đồng trị với Ngài; ... (Xach 14: 1-4; Khải 2: 1-6; Mat 24: 14; Lu 21: 24; Công vụ 1: 7; 1 Tê 4: 13-17; Khải 21).

ĐIỀU 73 - SỰ SỐNG LẠI VÀ SỰ XÉT ĐOÁN.

- Mọi người sẽ sống lại theo thứ tự riêng. Người tin được sống lại đồng trị trong Vương quốc Thiên hi niên, người không tin cũng sống lại sau Thiên hi niên, để chịu đoán xét.

- Cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự phán xét chung, người công chính sẽ vào hưởng sự sống và phước hạnh đời đời trong trời mới đất mới, còn người khước từ ơn cứu rỗi sẽ bị khổ hình một cách có ý thức, trong hồ lửa lưu hoàng, trong đó đã có Ma quỷ và những quỷ sứ nó, cho đến đời đời. (1 Tê 4:16; 1 Cô 15: 42-44, 53; Công 4: 15; Gi 5: 28-29; Philip 3: 21; Khải 20: 10, 11-15; 21: 1-8, 22-27).

ĐIỀU 74 - BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ.

“Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Jesus Christ, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, và Chúa chúng ta. Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Ma-Ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, chịu đóng đinh trên cây thập tự giá, chịu chết và chôn, Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn năng, là Cha. Từ đó, Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Thánh Linh, tôi tin Hội thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể, và sự sống đời đời. A-men.”

CHƯƠNG X

TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG

ĐIỀU 75 - QUYỀN TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG.

Đại hội đồng Tổng Giáo Hội mới có quyền tu chính Hiến chương của Hội thánh Mennonite Việt Nam với điều kiện phải được 2/3 tổng số Đại biểu chấp thuận.

ĐIỀU 76 - CÁCH TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG.

Các đề nghị tu chính Hiến chương phải do Ban Trị sự Tổng Giáo Hội Mennonite Việt Nam đệ trình Đại hội đồng Tổng Giáo Hội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng chấp thuận và được phê chuẩn theo luật pháp.

ĐIỀU 77 - TỔNG SỐ CHƯƠNG, ĐIỀU CỦA HIẾN CHƯƠNG.

- Hiến chương của Hội thánh Mennonite Việt Nam gồm mười (10) chương, bảy mươi bảy (77) điều, được Đại hội đồng Tổng Giáo Hội lần IV (lần V theo lịch sử Giáo hội) công nhận, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được phê chuẩn theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- Thi hành Hiến chương còn có văn bản: Nội quy, Giáo luật và Kỷ luật. Các văn bản này không được trái hoặc xa rời với Hiến chương./.